

Số: 44/2022/QĐST-DS

L, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hồng U, sinh năm 1970.

Cư trú tại: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Quách Thảo Ng, sinh năm: 1997 (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022).

Cư trú tại: Khóm 1, Phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Tâm T, sinh năm 1954.

Cư trú tại: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Hải G, sinh năm: 1996.

Cư trú tại: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Lê Hồng U và bị đơn bà Nguyễn Tâm T thống nhất số tiền hui mà bị đơn Nguyễn Tâm T còn nợ của nguyên đơn Lê Hồng U là 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

Bị đơn Nguyễn Tâm T đồng ý trả cho nguyên đơn Lê Hồng U số tiền hụi còn nợ là 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Hồng U và bị đơn Nguyễn Tâm T phải chịu là 1.650.000 đồng. Trong đó, nguyên đơn Lê Hồng U phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Nguyên đơn Lê Hồng U được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) theo lai thu số 0006701 lập ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lo, tỉnh Hậu Giang thanh án phí. Như vậy, nguyên đơn Lê Hồng U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Bị đơn Nguyễn Tâm T phải chịu là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Tâm T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thới Phần